TUẦN 35

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. **Ôn tập và kiểm tra cuối năm.**
2. **Luyện tập chung các dạng toán đã học.**
3. **Ôn tập và củng cố lại cách tính tỉ số phần trăm.**
4. **Thực hiện phép chia hết, phép chia có dư, nắm được số dư.**
5. **Biết cách giải bài toán liên quan đến vận tốc, thời gian và quãng đường.**

B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm.

Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1 . Biết 30% của một bao gạo là 15kg. Hỏi $\frac{3}{4}$ bao gạo đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

A. 37,5kg **B.** 34kg **C.** 35,7kg **D.** 45kg

Câu 2 . Kết quả của phép tính **32,76 : 5,2** là:

A. 7,4 **B.** 6,3 **C.** 5,3 **D.** 2,4

Câu 3 . 40% của 320kg là:

A. 800kg **B.** 128kg **C.** 182kg **D.** 130kg

Câu 4 . Chữ số 2 trong số thập phân 18,023 có giá trị là:

A. $\frac{2}{10}$ **B.** $\frac{2}{100}$ **C.** $\frac{2}{1000}$ **D.** $\frac{2}{10000}$

Câu 5 . Một hình lập phương có cạnh 3dm thì diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:

A. $9dm^2$ **B.** $27dm^2$ **C.** $36dm^2$ **D.** $54dm^2$

Câu 6 . Một hình tròn có chu vi bằng 28,26cm thì diện tích của hình tròn đó là:

A. $63,585cm^2$ **B.** $63,558cm^2$ **C.** $65,358dm^2$ **D.** $65,385dm^2$

II. Phần tự luận.

Bài 1. Một ô tô khởi hành từ A lúc 8 giờ 30 phút với vận tốc 48km/giờ, đến B lúc 12 giờ 15 phút, giữa đường ô tô nghỉ 30 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

Bài giải

LIVEWORKSHEETS

Bài 2. **Lúc 6 giờ 45 phút xe ô tô xuất phát từ A đi đến B với vận tốc 55km/giờ. Cùng lúc đó một người đi xe máy từ B về A với vận tốc 42km/giờ. Biết quãng đường AB dài 116,4km.**

a) Hai xe gặp nhau lúc mấy giờ ?

b) Nơi gặp nhau cách B bao nhiêu ki-lô-mét ?

Bài giải

Bài 3. **Một mảnh đất hình thang có đáy bé 30m, đáy lớn bằng $\frac{5}{3}$ đáy bé. Chiều cao bằng $\frac{1}{2}$ đáy lớn.**

a) Tính diện tích mảnh đất đó.

LIVEWORKSHEETS

b) **Người ta sử dụng 40% diện tích mảnh đất để trồng rau, còn lại trồng cây ăn quả. Tính diện tích đấy trồng rau.**

Bài giải

Bài 4. **Hai số có tổng là 322. Tìm hai số biết rằng số bé bằng 75% số lớn.**

Bài giải

LIVEWORKSHEETS